

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ SƠN TÂY HẠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 01/BC-UBND

Sơn Tây Hạ, ngày 04 tháng 7 năm 2025

BÁO CÁO

Thực hiện Công văn số 13/SNV-CCVC ngày 02/7/2025 của Sở Nội vụ về việc báo cáo số lượng cán bộ, công chức, viên chức cấp xã;

UBND xã Sơn Tây Hạ báo cáo số lượng, cán bộ, công chức, viên chức xã Sơn Tây Hạ đến thời điểm 01/7/2025.

(Phụ lục kèm theo)

Kính trình Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi;
- TT Đảng ủy xã;
- TT HĐND xã;
- Ban xây dựng Đảng ủy xã;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thị Tình

DANH SÁCH CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC XÃ SƠN TÂY HẠ
(TRƯỞNG MIỀN CHỨC SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC)
(Tính đến ngày 01/7/2025)



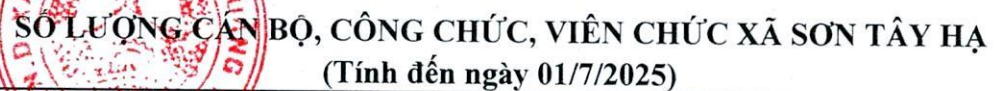
TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Quê quán	Chức vụ/chức danh và đơn vị công tác thời điểm 30/6/2025	Ngày vào Đảng	Ngạch, hệ số lương hiện hưởng	ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG					Đăng ký thực hiện chính sách		Chức vụ/chức danh; đơn vị/phòng/ban bố trí tại ĐVHC cấp xã thời điểm 01/7/2025	Ghi chú	
									Thạc sĩ (ghi rõ ngành học)	Trình độ dưới Thạc sĩ (Ghi rõ tất cả trình độ (TC, CD, ĐH) ngành học)	Lý luận chính trị			Chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước	Theo NĐ177 (thời gian nghỉ)			Theo NĐ178 (thời gian nghỉ)
											Cao cấp, cử nhân	Trung cấp	Sơ cấp					
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
I. Cán bộ, công chức																		
1	Trần Long Vĩ	09/02/1985	Nam	Kinh	xã Trường Giang, tỉnh Quảng Ngãi	PBT Đảng ủy; Chủ tịch UBND xã Sơn Lập	23/01/2014 23/01/2015	01.003; hệ số 3.0		Đại học kế toán Chính quy		X		Chuyên viên			Trưởng Phòng VH-XH	
2	Đinh Văn Hăng	3/6/1991	Nam	Ca dong	Xã Sơn Tây, tỉnh Quảng Ngãi	PCT. UBND xã Sơn Tân	29/1/2015 29/1/2016	01.003; hệ số 2,34		Đại học Vinh; ngành luật.		X		Chuyên viên			Phó Phòng VH-XH	
3	Nguyễn Văn Trí	30/08/1986	Nam	Kinh	Xã Nghĩa Giang, tỉnh Quảng Ngãi	Công chức Văn hóa - Xã hội xã Sơn Tân	10/5/2022- 10/5/2023	01.003; hệ số 3.66		Đại học Kinh tế Đà Nẵng; Ngành Luật;		X		Chuyên viên			Công chức VH-XH; Phòng VH-XH	
4	Trương Quang Thơ	1/7/1986	Nam	Kinh	xã Trà Giang, tỉnh Quảng Ngãi	Công chức VHXXH UBND xã Sơn Mậu	02/03/2015 02/03/2015	01.003; Hệ số 3,66		Đại học VHXXH Chính quy		X		Chuyên viên			Công chức VH-XH	
5	Hồ Thanh Tuấn	10/2/1984	Nam	Kinh	Xã Trường Giang, Quảng Ngãi	Công chức VH-XH xã Sơn Mậu	1/23/2013 1/23/2014	Ngạch 01.003 hệ số 2,67		Cử nhân Luật		X		Chuyên Viên			Công chức VH-XH, Phòng VH-XH, xã Sơn Tây Hạ	
6	Lê Văn Thư	12/5/1979	Nam	Kinh	Xã Nghĩa Giang, Quảng Ngãi	Công chức VH-XH xã Sơn Mậu	5/12/2019 5/12/2020	Ngạch 01.005 hệ số 3.26		Cử nhân Quản Lý Nhà Nước		X					Công chức VH-XH, Phòng VH-XH, xã Sơn Tây Hạ	
7	Nguyễn Tấn Tín	05/01/1975	Nam	Kinh	Xã Nghĩa Giang, Tỉnh Quảng Ngãi	Chủ tịch UBND xã Sơn Tân	01/9/2008; 01/9/2009	chuyên viên, Hệ số 4,98		Đại học: Kế toán		X					Phó Giám đốc TTHCC	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Quê quán	Chức vụ/chức danh và đơn vị công tác thời điểm 30/6/2025	Ngày vào Đảng	Ngạch, hệ số lương hiện hưởng	ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG					Đăng ký thực hiện chính sách		Chức vụ/chức danh; đơn vị/phòng/ban bố trí tại ĐVHC cấp xã thời điểm 01/7/2025	Ghi chú	
									Thạc sĩ (ghi rõ ngành học)	Trình độ dưới Thạc sĩ (Ghi rõ tất cả trình độ (TC, CD, ĐH) ngành học)	Lý luận chính trị			Chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước	Theo NĐ177 (thời gian nghỉ)			Theo NĐ178 (thời gian nghỉ)
											Cao cấp, cử nhân	Trung cấp	Sơ cấp					
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
8	Nguyễn Đức Vang	10/9/1982	Nam	Kinh	xã Mỏ Cày, tỉnh Quảng Ngãi	CC.TP-HT xã Sơn Tịnh	01/8/2008 01/8/2009	Chuyên viên, hệ số 3,66		Đại học: Luật Kinh tế		X					CC. TTHCC	
9	Trương Thị Lệ Thu	12/6/1982	Nữ	Kinh	Phường Trương Quang Trọng, Tp Quảng Ngãi	CC.TP-HT xã Sơn Bua	8/12/2020 8/12/2021	Chuyên viên, Hệ số 3,66		Đại học: Mở TPHCM, Đại Học Luật Vinh			X				CC. TTHCC	
10	Đinh Văn Bái	5/2/1985	Nam	Hrê	Xã Sơn Hạ, tỉnh Quảng Ngãi	CC.TP-HT xã Sơn Lập	24/5/2013 24/5/2024	Chuyên viên , Hệ số 3,0		Đại học:Luật		X					CC. TTHCC	
11	Đinh Văn Lăng	7/2/1982	Nam	Ca Dong	xã Sơn Tây, tỉnh Quảng Ngãi	Chủ tịch HND xã Sơn Mậu	15/4/2008 15/4/2009	Chuyên viên , Hệ số 2,67		Đại học: Quản lý Nhà Nước		X					CC. TTHCC	
12	Trương Văn Thương	10/4/1987	Nam	Kinh	Trà Giang, tỉnh Quảng Ngãi	Công chức Địa chính - Xây dựng - Nông nghiệp và Môi trường. UBND xã Sơn Tịnh	9/28/2018 9/28/2019	01,003, 3,00		Cao đẳng xây dựng cầu đường, Đại học xây dựng dân dụng và Công nghiệp			X				Chuyên viên Phòng Kinh tế	
13	Trần Minh Tuấn	10/10/1985	Nam	Kinh	Xã Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi	Phó Chánh Văn phòng HĐND&UBND	4/9/2018 4/9/2019	01.003, 3,33		Đại học xây dựng DD&CN		X		Chuyên viên			Trưởng Phòng Kinh tế	
14	Phạm Minh Chánh	28/5/1979	Nam	Kinh	xã Vệ Giang, tỉnh Quảng Ngãi	ĐC-NN-XD&MT xã Sơn Dung	10/2/2012 10/2/2013	01.003, 3,99		Đại học quản lý đất đai		X		Chuyên viên			Phó Trưởng Phòng Kinh tế	
15	Nguyễn Thị Bích Thuyết	26/3/1989	Nữ	Kinh	xã Trà Giang, tỉnh Quảng Ngãi	Chuyên viên phòng TC-KH huyện Sơn Tây	8/28/2018 8/28/2019	01,003, 3,34		Đại học kế toán		X		Chuyên viên			Chuyên viên Phòng Kinh tế	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Quê quán	Chức vụ/chức danh và đơn vị công tác thời điểm 30/6/2025	Ngày vào Đảng	Ngạch, hệ số lương hiện hưởng	ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG					Đăng ký thực hiện chính sách		Chức vụ/chức danh; đơn vị/phòng/ban bố trí tại ĐVHC cấp xã thời điểm 01/7/2025	Ghi chú	
									Thạc sĩ (ghi rõ ngành học)	Trình độ dưới Thạc sĩ (Ghi rõ tất cả trình độ (TC, CD, ĐH) ngành học)	Lý luận chính trị			Chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước	Theo NĐ177 (thời gian nghỉ)			Theo NĐ178 (thời gian nghỉ)
											Cao cấp, cử nhân	Trung cấp	Sơ cấp					
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
16	Đinh Thị Nữ	5/10/1994	Nữ	Ka Dong (Xơ Đăng)	xã Sơn Tây, tỉnh Quảng Ngãi	ĐC-NN-XD&MT xã Sơn Tinh	1/6/2022 1/6/2023	01,003 2,34		Đại học - Nghành: Quản lý tài nguyên và MT			X				Chuyên viên Phòng Kinh tế	Tập sự
17	Đinh Thị Hoa	19/10/1985		Ka Dong (Xơ Đăng)	xã Sơn Tây, tỉnh Quảng Ngãi	ĐC-NN-XD&MT xã Sơn Tân	12/22/2022 12/22/2023	01,003, 3,00		Đại học nông học			X				Chuyên viên Phòng Kinh tế	
18	Trần Minh Tuấn	10/5/1982	Nam	Kinh	xã Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi	Huyện ủy viên, Trưởng phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị huyện Sơn Tây	10/25/2010 10/25/2011	01.003/ 3,99		Đại học Kỹ thuật xây dựng công trình	X			Chuyên viên chính			PCT HĐND xã Sơn Tây Hạ	
19	Thới Thị Thư	18/3/1986	Nữ	Kinh	xã Ba Gia, tỉnh Quảng Ngãi	Chuyên viên Văn phòng HĐND và UBND huyện Sơn Tây	10/8/2014 10/8/2015	01.003/ 3,66		Đại học Ngữ văn		X		Chuyên viên			Phó trưởng Ban VH-XH HĐND xã	
20	Đặng Tấn Thiệu	23/11/1991	Nam	Kinh	xã Tịnh Khê, tỉnh Quảng Ngãi	Công chức Văn phòng thống kê, UBND xã Sơn Tịnh	19/5/2020 19/5/2021	01.003/ 3.33		Đại học chính quy chuyên ngành quản lý công			X	Chuyên viên			Phó trưởng Ban KT-NS HĐND xã	
21	Trương Công Phú	3/7/1988	Nam	Kinh	xã Nghĩa Giang, tỉnh Quảng Ngãi	Công chức Tài chính - Kế toán, UBND xã Sơn Lập	29/6/2016 29/6/2017	01.003/ 3.00		Đại học Kế toán			X	Chuyên viên			Chuyên viên Ban KT-NS HĐND xã	
22	Đinh Văn Ngọc	10/3/1980	Nam	Cadong	xã Sơn Tây Hạ, tỉnh Quảng Ngãi	Phó chủ tịch UBND xã Sơn Tịnh	01/02/2005	01.003/ 3.00		Đại học Quản lý nhà nước		X		Chuyên viên			Phó trưởng Ban KT-NS HĐND xã	
23	Đinh Văn Vum	9/5/1982	Nam	Cadong	xã Sơn Tây Hạ, tỉnh Quảng Ngãi	Phó chủ tịch HĐND xã Sơn Tịnh	02/01/2010	01.003/ 3.00		Đại học Luật		X		Chuyên viên			Phó trưởng Ban VH-XH HĐND xã	
24	Đinh Văn Lâm	18/6/1990	Nam	Cadong	xã Sơn Tây Hạ, tỉnh Quảng Ngãi	Chủ tịch Hội nông dân xã Sơn Lập	15/10/2012	01.003/ 2,34		Đại học Luật		X		Chuyên viên			Chuyên viên Ban VH-XH HĐND xã	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Quê quán	Chức vụ/chức danh và đơn vị công tác thời điểm 30/6/2025	Ngày vào Đảng	Ngạch, hệ số lương hiện hưởng	ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG						Đăng ký thực hiện chính sách		Chức vụ/chức danh; đơn vị/phòng/ban bố trí tại ĐVHC cấp xã thời điểm 01/7/2025	Ghi chú
									Thạc sĩ (ghi rõ ngành học)	Trình độ dưới Thạc sĩ (Ghi rõ tất cả trình độ (TC, CD, ĐH) ngành học)	Lý luận chính trị			Chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước	Theo NĐ177 (thời gian nghỉ)	Theo NĐ178 (thời gian nghỉ)		
											Cao cấp, cử nhân	Trung cấp	Sơ cấp					
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
25	Nguyễn Thị Tinh	10/10/1985	Nữ	Kinh	Xã Mô Cày, tỉnh Quảng Ngãi	BT Đảng ủy xã Sơn Tân	6/4/2012	Chuyên viên chính; 4,4	Thạc sĩ Chính sách công	Đại học Ngữ văn	X			Chuyên viên chính			Chủ tịch UBND xã	
26	Trần Quý	10/7/1972	Nam	Kinh	Xã Phước Giang, tỉnh Quảng Ngãi	PBT Đảng ủy; Chủ tịch UBND xã Sơn Lập	7/5/2007	Chuyên viên; 4.98	Thạc sĩ- Quản lý kinh tế	Đại học Chăn nuôi thú Y		X		Chuyên viên			Phó Chủ tịch UBND xã	
27	Nguyễn Văn Tri	06.6.1976	Nam	Kinh	xã Trường Giang, tỉnh Quảng Ngãi	PBT Đảng ủy; Chủ tịch UBND xã Sơn Dung	10.7.2012	Chuyên viên; 3.99		Đại học Quản trị doanh nghiệp (TC)	X			Chuyên viên			Phó Chủ tịch UBND xã	
28	Trần Thế Nguyên	14/01/1979	Nam	Kinh	Xã Trường Giang, tỉnh Quảng Ngãi	PBT Đảng ủy; Chủ tịch UBND xã Sơn Máu	1/11/2010	Chuyên viên; 3.66		Đại học Chăn nuôi thú Y		X		Chuyên viên			Chánh Văn phòng HĐND&UBND	
29	Đinh Duy Huệ	5/6/1982	Nam	Kinh	Xã Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi	Phó Chủ tịch UBND xã Sơn Tinh	4/2/2015	Chuyên viên; 3.66		Đại học Luật		X		Chuyên viên			Phó Chánh Văn phòng HĐND&UBND	
30	Võ Minh Xuân	19/01/1984	Nam	Kinh	Xã Đông Sơn, tỉnh Quảng Ngãi	CV. Phòng Nông nghiệp và Môi trường huyện Sơn Tây	18/4/2025	Chuyên viên; 3.66	Thạc sĩ- Quản trị kinh doanh	Đại học Quản trị điều hành doanh nghiệp		X		Chuyên viên chính			CV.Văn phòng HĐND&UBND	
31	Bùi Văn Độ	3/10/1989	Nam	Kinh	Xã Nghĩa Giang, tỉnh Quảng Ngãi	BT Đoàn xã UBND xã Sơn Tinh	26/10/2017	Chuyên viên; 3.00		Đại học Luật Kinh tế		X		Chuyên viên			CV.Văn phòng HĐND&UBND	
32	Đinh Văn Kiều	29/6/1988	Nam	KĐong	Xã Sơn Tây, tỉnh Quảng Ngãi	Công chức Tư pháp - Hộ tịch UBND xã Sơn Tân	19/6/2024	Chuyên viên; 3.00		Đại học Luật			X				CV.Văn phòng HĐND&UBND	
33	Đinh Thị Linh	13/3/1992	Nữ	KĐong	Xã Sơn Tây, tỉnh Quảng Ngãi	PBT Đảng ủy; Chủ tịch UBND xã Sơn Lập	23/3/2017	Chuyên viên; 2.34		Đại học Quản trị kinh doanh			X	Ngạch chuyên viên			CV.Văn phòng HĐND&UBND	Tập sự

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Quê quán	Chức vụ/chức danh và đơn vị công tác thời điểm 30/6/2025	Ngày vào Đảng	Ngạch, hệ số lương hiện hưởng	ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG						Đăng ký thực hiện chính sách		Chức vụ/chức danh; đơn vị/phòng/ban bố trí tại ĐVHC cấp xã thời điểm 01/7/2025	Ghi chú
									Thạc sĩ (ghi rõ ngành học)	Trình độ dưới (Ghi rõ tất cả trình độ (TC, CD, ĐH) ngành học)	Cao cấp, cử nhân	Trung cấp	Sơ cấp	Chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước	Theo NĐ177 (thời gian nghỉ)	Theo NĐ178 (thời gian nghỉ)		
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
II. Viên chức (không bao gồm Y tế, giáo dục)																		
1	Nguyễn Tiến Hoàng	12/12/1972	Nam	Kinh	xã Đông Sơn, tỉnh Quảng Ngãi	Giám đốc Trung Tâm Dịch vụ Nông nghiệp	30/10/2015-30/10/2016	Chuyên viên; hệ số 4,32		Kỹ sư chăn nuôi thú y	X			Chuyên viên			Giám đốc TTCUDVC	
2	Võ Đăng Hán	26/6/1978	Nam	Kinh	xã Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi	Phó Chủ tịch L.D.LĐ	19/5/2011-19/5/2012	Chuyên viên; hệ số 4,65	Thạc sĩ QLGD		X			Chuyên viên, CVC			Phó Giám đốc	
3	Lương Nhất Ân	28/10/1985	Nam	Kinh	xã Vạn Tường, tỉnh Quảng Ngãi	Viên chức	20/6/2013-20/6/2014	Viên chức; hệ số 3,33		BS Thú y		X		Chuyên viên			Viên chức	
4	Đặng Quang Trí	12/1/1984	Nam	Kinh	xã An Phú, tỉnh Quảng Ngãi	Viên chức	7/12/2022-7/12/2023	Viên chức; hệ số 3,06		Quản lý đất đai			X	Chuyên viên			Viên chức	
5	Đinh Thị Thu	20/11/2000	Nữ	Kinh	xã Minh Long, tỉnh Quảng Ngãi	Viên chức	12/7/2023-12/7/2024	Viên chức; hệ số 2,34		Cử nhân Báo chí			X				Viên chức	
6	Phạm Nhi	26/4/1964	Nam	Kinh	xã Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi	Phó Giám đốc Trung Tâm TTVH-TT	16/9/2004-16/9/2005	Viên chức; hệ số 4,98, VK 6%		Cử nhân truyền thông đại chúng	X			Chuyên viên		1/8/2025	Viên chức	

[illegible]

Biểu số 2

i cấp (TH&THCS)		Ghi chú
Số lượng giao năm 2025 (trước thời điểm 01/7/2025)	Số lượng viên chức hiện có ngày 01/7/2025	
16	17	18
105	80	

